

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 16-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Cáp Văn Dũng

- Bà Nguyễn Thị Mai Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thanh Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:**
Bà Vũ Thị Chiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST – HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN B, sinh năm 1963 tại Khu K, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Khu K, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 01/10/2024 đến nay.

Có mặt

+ **Nguyên đơn dân sự:** Chi cục Thuế thành phố B

Địa chỉ: Số A đường L, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng H, chức vụ: Chi cục trưởng. Vắng mặt

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** 1. Chị Lưu Thị T1, sinh năm 1986

Cư trú tại: Khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Là: Kế toán của Công ty TNHH V1 Bảo. Có mặt

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965

Cư trú tại: Khu K, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Là: Thủ quỹ của Công ty TNHH V1 Bảo. Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Mạnh T2, sinh năm 1986

Cư trú tại: Khu B, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

4. Anh Phạm Ngọc T3, sinh năm 1990

Cư trú tại: Khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

5. Anh Đỗ Văn H1, sinh năm 1980

Cư trú tại: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

6. Chị Dương Thùy L, sinh năm 1985. Vắng mặt

Cư trú tại: Khu 5, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

7. Anh Nguyễn Tiến T4, sinh năm 1994. Vắng mặt

Cư trú tại: Khu 2, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

8. Anh Ngô Xuân H2, sinh năm 1992. Vắng mặt

Cư trú tại: Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

9. Chị Đoàn Thị T5, sinh năm 1980. Vắng mặt

Cư trú tại: Tổ dân phố N, N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

10. Ông Bùi Văn T6, sinh năm 1973. Vắng mặt

Cư trú tại: Khu 8, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

11. Ông Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1976. Vắng mặt

Cư trú tại: Khu D, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

12. Ông Hoàng Đình B1, sinh năm 1970. Vắng mặt

Cư trú tại: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

13. Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1983. Vắng mặt

Cư trú tại: A L, khu C, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

14. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977. Vắng mặt

Cư trú tại: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

- 15.** Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1974. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu 10, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- 16.** Ông Trần Văn H3, sinh năm 1965. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu 5, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- 17.** Chị Đỗ Thị M2, sinh năm 1985. Vắng mặt
Cư trú tại: Tổ dân phố Đ, Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang
- 18.** Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1986. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 19.** Chị Lê Thị Hải H4, sinh năm 1982. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu B, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 20.** Anh Nguyễn Đức T7, sinh năm 1994. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu K, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 21.** Chị Bùi Thị H5, sinh năm 1987. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 22.** Chị Nguyễn Thị Hồng M3, sinh năm 1982. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu X, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 23.** Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1978. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu 6, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- 24.** Anh Nguyễn Văn B2, sinh năm 1982. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 25.** Anh Nguyễn Mạnh D1, sinh năm 1971. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 26.** Anh Chu Văn H6, sinh năm 1986. Vắng mặt
Cư trú tại: Thôn Cầu, Tụ Lạn, Việt Yên, Bắc Giang
- 27.** Bà Đặng Tố N2, sinh năm 1977. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu D, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 28.** Anh Chử Văn T8, sinh năm 1985. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu E, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 29.** Anh Nguyễn Văn T9, sinh năm 1993. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu D, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

- 30.** Anh Nguyễn Phương H7, sinh năm 1981. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu K, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 31.** Anh Trần Văn T10, sinh năm 1988. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu C, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 32.** Anh Nguyễn Văn T11, sinh năm 1990. Có mặt
Cư trú tại: Khu P, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 33.** Anh Viêm Quốc K, sinh năm 1989. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 34.** Anh Bùi Văn H8, sinh năm 1982. Vắng mặt
Cư trú tại: Phố V, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 35.** Anh Phạm Văn T12, sinh năm 1982. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu 5, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- 36.** Anh Nguyễn Mạnh H9, sinh năm 1986. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.
- 37.** Anh Trần Văn T13, sinh năm 1981. Vắng mặt
Cư trú tại: Thôn Hòa Nội, Khám Lạng, Lục Nam, Bắc Giang
- 38.** Anh Trần Tuấn A1, sinh năm 1994. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu C, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 39.** Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1991. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu Đ, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.
- 40.** Bùi Xuân Đ1, sinh năm 1985. Vắng mặt
Cư trú tại: Xóm Cầu, Tân Sỏi, Yên Thế, Bắc Giang
- 41.** Nguyễn Xuân N3, sinh năm 1979. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh
- 42.** Anh Nguyễn Văn T14, sinh năm 1982. Vắng mặt
Cư trú tại: Thôn V, xã V, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh
- 43.** Anh Nguyễn Văn T15, sinh năm 1983. Vắng mặt
Cư trú tại: Ngọc Thiện, Tân Yên, Bắc Giang
- 44.** Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1975. Vắng mặt
Cư trú tại: Khu D, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty V1 (sau đây gọi tắt là công ty V1) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 16/4/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02/3/2023, địa chỉ trụ sở tại: Khu K, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Ngành nghề kinh doanh là vật liệu xây dựng. Nguyễn Văn B là Giám đốc, đồng thời là người đại diện theo pháp luật; Nguyễn Thị N là vợ của B là thủ quỹ. Quá trình kinh doanh, B thuê chị Lưu Thị T1 làm kế toán cho công ty. công ty V1 thực hiện việc kê khai thuế theo quý dưới hình thức khấu trừ. Trong quá trình kinh doanh mặt hàng cát xây dựng, Bão thấy có nhiều khách hàng là cá nhân mua cát nhưng không yêu cầu xuất hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) nên đã nảy sinh ý định bán cát cho những khách hàng này mà không xuất hóa đơn GTGT, không ghi chép trong sổ sách kế toán, không kê khai doanh số. Mục đích nhằm không phải báo cáo tài chính, không hạch toán nộp thuế. Thực hiện hành vi trên, B mua cát trôi nổi trên các tàu thuyền chạy qua khu vực sông C thuộc địa phận khu K, phường K, thành phố B, gần bãi tập kết của công ty V1 không có hóa đơn chứng từ đầu vào. Khi khách hàng đến mua cát, B sẽ báo giá tùy theo giá thị trường từng thời điểm, tính theo đơn vị m^3 . Việc thỏa thuận bằng miệng giữa B và người mua, không lập hợp đồng mua bán. Sau khi thống nhất khối lượng và giá nếu khách hàng không yêu cầu xuất hóa đơn GTGT thì B cung cấp cho khách hàng 03 số tài khoản cá nhân của B là 105507638888, 109869025368 mở tại Ngân hàng TMCP C (V2) và số tài khoản 1963838888 mở tại Ngân hàng TMCP Q2 (M4) để khách hàng chuyển tiền mua cát.

Từ năm 2020 đến hết năm 2023, B đã bán cát cho 42 khách hàng là cá nhân mà không xuất hóa đơn GTGT, không ghi chép trong sổ sách kế toán của công ty, không kê khai với cơ quan thuế. Tổng giá trị tiền cát Bão bán là 2.763.314.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định ngày 20/9/2024 của Cục Thuế tỉnh B kết luận:

"Công ty V1 đã bán hàng hóa (mặt hàng cát) cho khách hàng nhưng không thực hiện xuất hóa đơn GTGT khi bán hàng hóa, không ghi chép trong sổ sách kế toán, bỏ ngoài hệ thống sổ sách kế toán, không kê khai thuế đối với số hàng hóa đã bán với tổng số tiền thu được từ năm 2020 đến năm 2023 là 2.566.992.000 đồng, tương ứng với doanh thu tính thuế GTGT là 2.566.992.000 đồng, tiền thuế GTGT là 256.699.200 đồng.

Hành vi bán hàng hóa nhưng không xuất hóa đơn, không kê khai nộp thuế, không ghi chép sổ sách kế toán các khoản thu liên quan đến xác định số thuế phải nộp của công ty V1 Bão nêu trên là hành vi trốn thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 256.699.200 đồng."

Tại bản kết luận giám định bổ sung ngày 01/11/2024 của Cục Thuế tỉnh B kết luận:

"Công ty V1 đã bán cát cho 09 khách hàng nhưng không xuất hóa đơn GTGT khi bán hàng hóa, không ghi chép trong sổ sách kế toán, bỏ ngoài hệ thống sổ sách kế toán, không kê khai thuế đối với số hàng hóa đã bán với số tiền là 196.322.000 đồng.

Hành vi bán hàng hóa nhưng không xuất hóa đơn, không kê khai nộp thuế, không ghi chép sổ sách kế toán các khoản thu liên quan đến xác định số thuế phải nộp của công ty V1 Bão nêu trên là hành vi trốn thuế GTGT, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 19.632.200 đồng.

*Như vậy, tổng số tiền thuế GTGT trốn của công ty V1 Bão theo 02 Quyết định trưng cầu giám định là **276.331.400 đồng**. Trong đó: Số tiền thuế GTGT trốn tại Kết luận giám định lần đầu ngày 20/9/2024 là 256.699.200 đồng; số tiền thuế GTGT trốn tại Kết luận giám định bổ sung là 19.632.200 đồng".*

Ngày 01/10/2024 và ngày 07/11/2024, Nguyễn Văn B đã nộp số tiền 276.331.400 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh để khắc phục hậu quả.

Tại bản cáo trạng số: 276/CT– VKSTPBN ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b,c khoản 1 Điều 200 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến hết năm 2023, Nguyễn Văn B đã một mình thực hiện hành vi mua cát trôi nổi trên thị trường, không có hóa đơn, chứng từ đầu vào. Sau đó, bán lại cho 42 cá nhân mà không xuất hóa đơn GTGT, không ghi chép trong sổ sách kế toán, không kê khai nộp thuế để trốn thuế GTGT với tổng số tiền trốn thuế GTGT là 276.331.000 đồng. Bảo thực hiện hành vi phạm tội một mình, không sử dụng tài khoản của công ty V1 B để trả tiền mua và nhận tiền bán cát, không đưa tiền bán cát vào quỹ công ty nên vợ B là bà Nguyễn Thị N không biết. Chị Lưu Thị T1 được thuê làm kế toán công ty nhưng việc mua bán đối với 42 khách hàng này là do một mình Bảo làm, không cho chị T1 biết nên chị T1 không kê khai hồ sơ khai thuế với Chi cục Thuế thành phố B đối với những khách hàng trên.

Nguyên đơn dân sự là Chi cục Thuế thành phố B trình bày: Công ty TNHH V1; Mã số thuế: 230084642; địa chỉ trụ sở: Khu K, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh do Chi cục Thuế thành phố B quản lý, nộp thuế tại Chi cục Thuế thành phố B. Đối với số tiền mà công ty V1 Bảo trốn thuế GTGT gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước theo như Kết luận định giá của Cục Thuế tỉnh B là 276.331.400 đồng, đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo phải nộp lại toàn bộ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Thị T1 trình bày: Chị được Nguyễn Văn B thuê làm kế toán của công ty V1 Bảo từ năm 2020. Nhiệm vụ của chị khi có hóa đơn đầu vào, đầu ra của công ty bị cáo B đưa cho chị, chị tập hợp đến kỳ thì làm thủ tục kê khai với Chi cục Thuế thành phố B. Chị không tham gia việc mua bán hàng hóa của công ty. Chị chỉ làm báo cáo thuế theo những hóa đơn, chứng từ mà B giao cho, không biết việc B mua bán cát là không có hóa đơn, chứng từ.

Bà Nguyễn Thị N là vợ của bị cáo trình bày: Mọi hoạt động kinh doanh của công ty V1 Bảo là do một mình chồng bà phụ trách, bà chỉ làm nội trợ trong gia đình. Khi chồng bà bảo ký hóa đơn, chứng từ thì bà ký chứ bà cũng không đọc nội dung nên bà không biết chồng bà mua bán cát không xuất hóa đơn GTGT.

Trong quá trình giải quyết vụ án, 42 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những khách hàng đã mua cát mà không lấy hóa đơn GTGT của Nguyễn Văn B trình bày: Việc mua bán cát giữa B và các khách hàng đến mua cát tại bãi tập kết của công ty V1 Bảo được thỏa thuận bằng miệng, sau khi thống nhất giá cả và giao nhận hàng hóa xong, những khách hàng này sẽ thanh toán tiền cho B bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân do B cung cấp mà không lấy hóa đơn GTGT. Sao kê tài khoản do Nguyễn Văn B cung cấp đúng là tiền mua cát do 42 khách hàng này chuyển. Anh Nguyễn Văn T11 có mặt tại phiên tòa trình bày: Anh đã được cán bộ Công an thành phố B và Hội đồng xét xử nhắc nhở về hành vi mua cát không yêu cầu nhận hóa đơn là vi phạm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Nguyễn Văn B phạm tội “*Trốn thuế*”.

- Căn cứ: Điểm b, c khoản 1 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Phạt tiền Nguyễn Văn B từ 150 – 200.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho Chi cục Thuế thành phố B số tiền 276.331.400 đồng đã chiếm đoạt. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền 276.331.400 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Về án phí: Đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác, không tranh luận gì.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm mức phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo tuổi đã cao, không có thu nhập từ lương và các khoản trợ cấp khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, Chi cục Thuế thành phố B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đều đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, truy tố nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Từ năm 2020 đến hết năm 2023, Nguyễn Văn B với vai trò là Giám đốc công ty TNHH V1 Bảo đã mua cát trôi nổi trên thị trường, không có hóa đơn, chứng từ đầu vào. Sau đó bán lại cho 42 khách hàng là cá nhân với giá trị tiền cát bán ra là 2.673.314.000 đồng nhưng không xuất hóa đơn GTGT, không ghi chép sổ sách kế toán, không kê khai, nộp thuế nhằm mục đích trốn nộp thuế GTGT với tổng số tiền trốn thuế gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước là 276.331.000 đồng. Hành vi không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp; không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ của

bị cáo đã phạm tội "Trốn thuế" quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 200 của Bộ luật hình sự. Do đó đã đủ cơ sở xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn B về tội "Trốn thuế" theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 200 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn B đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, làm thất thu ngân sách nhà nước, do đó cần phải xử nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[4] *Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:*

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng bị cơ quan quản lý hành chính Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính cũng như chưa từng bị Tòa án các cấp xét xử lần nào.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế để khắc phục hậu quả; tại phiên tòa bị cáo khai có thời gian tham gia quân ngũ bảo vệ biên giới tổ quốc nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- *Về quyết định hình phạt:* Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đồng thời đã tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả. HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, và vẫn có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Không cần thiết phải áp

dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 276.331.000 đồng thuế GTGT do bị cáo trốn nộp, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước do Chi cục Thuế thành phố B quản lý và Chi cục Thuế thành phố B đã có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên cần buộc bị cáo phải nộp cho Chi cục thuế thành phố B toàn bộ số tiền trên để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với chị Lưu Thị T1 là kế toán của Công ty V1 Bảo từ năm 2020 cho đến nay. Quá trình điều tra xác định chị T1 chỉ làm báo cáo thuế theo những hóa đơn, chứng từ mà B giao cho, chị T1 không biết việc B mua bán cát không có hóa đơn chứng từ. Do vậy, Công an thành phố B đã không xử lý đối với B là phù hợp.

- Đối với bà Nguyễn Thị N (vợ của bị cáo) là người ký vào các giấy tờ với tư cách thủ quỹ của công ty V1 bảo. Tuy nhiên, bà N chỉ được B nhờ để ký vào các giấy tờ đó, không biết gì về hoạt động kinh doanh của công ty V1. Do vậy, công an thành phố B chỉ nhắc nhở bà N là phù hợp.

- Đối với 42 khách hàng mua cát của B, chủ yếu là những người mua cát về để phục vụ công trình xây dựng của gia đình mà không lấy hóa đơn GTGT, công an thành phố B đã nhắc nhở. Đối với một số người mua cát với số lượng lớn để bán lại lấy lợi nhuận, cụ thể: Nguyễn Mạnh T2 từ ngày 15/9/2020 – 02/11/2023 mua của B 755.780.000 đồng tiền cát, Phạm Ngọc T3 từ 13/12/2021 – 25/11/2023 mua của B 597.000.000 đồng tiền cát, Dương Thùy L từ 02/12/2021 – 19/4/2023 mua của B 224.565.000 đồng tiền cát. Các cá nhân này mua cát của công ty V1 Bảo để kinh doanh, phát sinh doanh thu trên 100 triệu đồng/ năm nhưng không kê khai thuế. Theo quy định tại thông tư số: 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ T16 hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu từ 100 triệu đồng/ năm phải kê khai nộp thuế theo ngành nghề tương ứng. Xét thấy các cá nhân trên chưa kê khai thuế nhưng mức thuế phải nộp chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy Công an thành phố B đã có công văn gửi các cơ quan quản lý thuế mà các cá nhân trên

có địa chỉ để xem xét, nếu vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc trường hợp người cao tuổi, bị cáo có đơn đề nghị miễn toàn bộ án phí nên căn cứ quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Trốn thuế*”.

- **Căn cứ:** Điểm b, c khoản 1 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền **Nguyễn Văn B** 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ: Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải nộp cho Chi cục Thuế thành phố B số tiền 276.331.400 đồng để nộp lại cho ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền 276.331.400 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh theo biên lai thu số: 0000719 ngày 01/10/2024 và 0000746 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Chi cục Thuế thành phố B được nhận số tiền 276.331.400 đồng để nộp lại cho ngân sách Nhà nước.

- **Về án phí:** Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp 200.000 đồng án phí HSST cho Nguyễn Văn B.